

Khoa Sư Phạm

Văn Học Phương Tây 1

Tác giả: Phùng Hoài Ngọc

Tailieu.vn

Lời mở đầu

Trước đây tên gọi của bộ môn này là “Văn học Tây Âu”, về sau bổ sung văn học Mỹ thế kỉ 19 nên đổi thành “Văn học Phương Tây”. Lí do đưa thêm văn học Mỹ là: văn học Mỹ thế kỉ 19 chịu ảnh hưởng trực tiếp sâu sắc và phát triển cùng nhịp độ với văn học khu vực Tây Âu. Tuy rằng hai lục địa cách xa nhau cả một Đại tây dương nhưng sự giao thông liên lạc bằng tàu biển khá thuận lợi. Nhờ đó, việc lưu hành tác phẩm văn học của hai châu lục được thông thương. Mặt khác, tác phẩm văn chương ở Bắc Mỹ thường được đưa về các nhà xuất bản ở Tây Âu – đây là sự thử thách kiểm tra chất lượng sáng tạo của nhà văn Mỹ ; Tác phẩm được giới văn học Tây Âu thừa nhận thì mới có giá trị (điều này sẽ được khắc phục ở thế kỉ 20 – giới văn học Mỹ đã đủ tự tin để đánh giá thẩm định tác phẩm tại chỗ. Đồng thời văn học Mỹ bắt đầu thoát ra khỏi ảnh hưởng cái nôi Tây Âu để làm nên một nền văn học mang đậm tính dân tộc Mỹ. Riêng khu vực văn học Mỹ Latin chúng tôi đã trình bày nghiên cứu trong một chuyên đề riêng).

Khi biên soạn, chúng tôi cố gắng đưa ngay tác phẩm hoặc trích tác phẩm, tóm tắt tác phẩm, sau đó phân tích hoặc gợi ý phân tích, giảm nhẹ lí luận kinh điển, giúp sinh viên tiếp thu nhanh.

Văn học Phương Tây được chia thành ba học phần:

- Văn học Phương Tây 1 gồm ba phần, phần 1 là VH Hi Lạp cổ đại, phần 2 là văn học Phục Hưng và phần chót là văn học Cổ điển.
- Văn học Phương Tây 2: gồm hai giai đoạn: Văn học Ánh Sáng và văn học thế kỉ 19 (Tây Âu và Mỹ thế kỉ 19)
- Văn học Phương Tây 3: gồm Văn học Tây Âu và Mỹ thế kỉ 20.

Mặt khác, cũng có thể tách hẳn văn học Mỹ thành một chương trình riêng.

Tư duy sáng tạo trong văn học Phương Tây rất logic, chặt chẽ, ảnh hưởng của triết học rất đậm nét. Sinh viên sẽ được tiếp nhận một phong cách văn chương giàu lí trí khác hẳn với văn chương phương Đông như Trung Quốc, Việt Nam. Tài liệu sẽ hướng dẫn sinh viên bước đầu nắm vững chương trình đầu tiên của những nền văn học Âu-Mỹ (Phương Tây)

Tài liệu này được soạn theo hướng tinh giản cơ bản vững chắc, nhằm khắc sâu kiến thức cho sinh viên với thời lượng 45 tiết. Muốn nắm đầy đủ chương trình, sinh viên còn phải đọc những chuyên luận và những công trình nghiên cứu khác.

Phần I: Văn học Hi Lạp cổ đại

Chương I: Khái quát về đất nước và nền văn hóa cổ đại Hi Lạp

Văn học cổ đại Hi Lạp từ lâu đã trở thành một giá trị quý giá phổ biến của toàn nhân loại. Hiếm có một thần thoại của dân tộc nào trên thế giới lại luôn luôn tái sinh, thường xuyên có mặt trong đời sống thường ngày suốt từ đờ đến nay như thần thoại HL. Ngay từ thời cổ đại, thần thoại Hi Lạp đã “hóa thân” thành thần thoại La Mã, lại còn làm nền tảng và cảm hứng cho sử thi, bi kịch và nghệ thuật tạo hình. Do công “tái chế biế “ của văn hóa La Mã, ngày nay các nhân vật thần thoại Hi Lạp tồn tại với hai tên gọi khác nhau. Văn học La Mã cũng có sáng tạo góp thêm một số sự tích, truyền thuyết.

Thần thoại là nền tảng đầu tiên của nền văn học cổ đại Hi Lạp.

Sử thi (anh hùng ca) là thể loại rực rỡ một đi không trở lại nhưng tấm gương của nó còn soi sáng mãi đến ngày nay.

Bi kịch cổ đại là cơ sở mẫu mực sẽ tiếp tục góp phần xây dựng kịch châu Âu suốt từ thời đại Phục Hưng trở về sau.

Trong văn chương, trên báo chí người ta sử dụng một cách phổ biến tự nhiên những thành ngữ, điển tích, hình ảnh rút ra từ văn học cổ Hi Lạp đến mức như ngôn ngữ thông thường. Chẳng hạn “con ngựa thành Troie“, “quả táo bất hòa“, “vòng nguyệt quế“, “gót chân Achill “,... Ngành thiên văn học đặt tên các ngôi sao bằng tên các nhân vật thần thoại Hi Lạp như Neptune, Venus, Jupiter... Ngành hàng hải đặt tên những con tàu, hòn đảo bằng tên nhân vật Hi Lạp. Nhiều đường phố, công viên, hàng hóa, tàu vũ trụ, vũ khí đặt theo tên nhân vật Hi Lạp.

Trong ngôn ngữ của loài người, nhiều từ ngữ Hi Lạp được sử dụng, nhiều ám dụ, tỉ dụ có nguồn gốc từ văn học cổ Hi Lạp. Văn học Hi Lạp đã trở thành những kiến thức phổ thông, là phương tiện nhận thức hiểu biết những vấn đề phức tạp khác. Khi nghiên cứu các nền văn hóa phương Tây mà thiếu vốn hiểu biết về văn học cổ Hi Lạp thì quả là khó khăn. Trong giao tiếp hoặc khi diễn đạt tư tưởng, biết sử dụng những lối nói ấy làm cho tư tưởng mềm mại, có duyên, dễ được chấp nhận hơn.(Thần thoại Hi Lạp -Tập I - Nguyễn Văn Khoa).

Mẫu mực văn học cổ đại Hi Lạp và chủ nghĩa nhân văn Hi Lạp đã làm kinh ngạc bàng hoàng Tây Âu và đã góp phần thúc đẩy một phong trào văn hoá mệnh danh là Phục Hưng kéo dài gần ba thế kỉ, tiếp tục ảnh hưởng sâu đậm đến các thế kỉ sau nữa.

Nền văn hóa và văn học cổ Hi Lạp giữ vị trí đặc biệt lớn lao và sâu sắc trong lịch sử phát triển nền văn minh tinh thần Tây Âu. Nó mở đường bằng triết học, thần thoại, sử thi, kịch, thơ, văn hùng biện, sử học, kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc, hội

họa và gây ảnh hưởng bao trùm xuyên suốt lịch sử nghệ thuật Tây Âu qua trung đại tới hiện đại.

Karl Marx nhận xét: “Không có cơ sở văn minh Hi Lạp cổ đại và đế quốc La Mã thì không có châu Âu hiện đại”.

Hi Lạp được coi là một trong những chiếc nôi của văn minh nhân loại. Đó là nền văn minh đảo Cret - Misen chấm dứt thời tiền sử chuyển sang thời đại văn minh của nhân loại.

Đảo Crete - hòn đảo lớn nhất Hi Lạp có nền văn minh rực rỡ từ khoảng năm 2500 đến 1700 tr. C.N. Nền văn minh này tỏa rộng ảnh hưởng tới tận thành bang Misen nơi có văn minh từ năm 2000 - 1100 tr. C.N. Hai nền văn minh này chung đúc lại thành văn minh cổ đại Hi Lạp, kể từ năm 1000 Tr.C.N về sau phát triển rực rỡ huy hoàng chưa từng thấy.

Đó là thời kì chế độ chiếm hữu nô lệ - quân chủ chuyên chế theo kiểu Trung cận đông - Ai Cập (vua chúa, tầng lớp quý tộc quân sự nhiều đặc quyền đặc lợi và giới cầm đầu các công xã làng mạc)

Người Dorien di cư vào bán đảo Hi Lạp, tàn phá văn hóa của người Akayen. Sau đó nền văn minh Misen tỏa rộng nơi đây đã nảy sinh các thiên tài Homer, Thales, Heracles ... Công cụ lao động bằng sắt, sản xuất, thương mại phát triển mạnh quanh vùng biển Egiê. Chế độ tư hữu phát triển, phân hóa xã hội thành 5 giai cấp, chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

Giai cấp nô lệ chiếm đa số dân chúng, dần dần sự phản kháng gia tăng. Cuộc sống của họ phụ thuộc tuyệt đối vào giới chủ nô. Họ bị mua bán, ngược đãi tùy ý bọn chủ. Nền dân chủ Athens chỉ dành dân chủ cho công dân tự do.

Những cuộc nội chiến, xen kẽ những cuộc chiến tranh vệ quốc chống quân Ba Tư xâm lược. Vua nước Macedon (sau thuộc Nam Tư, nay lại tách ra thành Macedonia) là Alexandrer Đại đế xâm chiếm được Hi Lạp, mở rộng bờ cõi tới Ai Cập, tạo ra đế quốc Hi Lạp, chấm dứt thời kì cổ đại.

Đặc điểm tích cực của xã hội Hi Lạp:

Phong trào dân chủ tự do được xác lập từ rất sớm cùng với sự ra đời các thành bang.

Những cuộc đấu tranh chống xâm lược bảo vệ thể chế dân chủ Athens.

Ý thức tự cường dân tộc từ khi dựng nước và giữ nước của người Hi Lạp.

Trong bối cảnh đó nảy sinh một nền nghệ thuật lớn lao, trước hết dễ nhận thấy nhất là thành tựu kiến trúc và điêu khắc tuyệt vời.

Triết học cổ đại chứng tỏ con người Hi Lạp sớm suy tư về thế giới và nguồn gốc vạn vật một cách sâu sắc.

Thiên văn, địa lí, toán học, y dược, sử học và sinh học cũng phát triển.

Đặc biệt, mỹ học ra đời góp phần đúc kết và định hướng văn- nghệ phát triển, đẩy văn học - nghệ thuật đạt tới đỉnh cao của nó

Ba thời kì văn học cổ Hi Lạp: Từ khi có bút tích văn học đến khi Hi Lạp trở thành chư hầu, rồi nhập vào địa phận của La Mã, văn học Hi Lạp chia ra 3 thời kì lớn.

1. Thời kì thứ nhất (thời thượng cổ), bắt đầu từ khi có những bút tích văn học đầu tiên đến thế kỷ V trước công nguyên.

2. Thời kỳ cổ điển (còn gọi Atich) từ chiến tranh Ba Tư- Hi Lạp đến thế kỷ II tr. CN.

3. Thời kỳ chủ nghĩa Helen (hoặc Alexandre) từ thế kỷ III đến thế kỷ I tr. CN.

Trước khi có văn học viết, trên đất nước « con cháu các vị thần » này đã có một nền văn chương thần thoại phong phú vào bậc nhất thế giới. Từ những chất liệu thần thoại đẹp để giàu giá trị nhân văn, triết lý này, những ca sĩ dân gian đã sáng tác những bài ca bất tử về các vị thần, các anh hùng thành bang... Những bài ca ấy lại được Homer kế thừa để sáng tạo nên hai thiên anh hùng ca (sử thi) vĩ đại Illiade và Odyssee.

Sau Homer, nhiều nhà thơ sáng tác về các truyền thuyết thành Troie và thành Thebes, thơ giáo huấn của Hesiode ... nhưng ít có giá trị. Đặc biệt, Hesiode dùng thơ ca ngợi con người lao động, những công việc đồng áng bình dị, nhọc nhằn và ý nghĩa cao quý duy trì cuộc sống của con người. Tác phẩm Công việc và tháng ngày là tập giáo huấn con người tình yêu lao động, tôn trọng công lý và truyền đạt kinh nghiệm làm ruộng chăn nuôi, đi biển...

Thơ trữ tình cũng phát triển với những tên tuổi Tiecte, Minermer, Ximonite, Pindare, Sapho... Đó là những sáng tác thô sơ đầu tiên về tình yêu của con người.

Pindare 20 tuổi đã nổi tiếng thơ, ngày nay còn bốn tập đoản ca, ca ngợi những dũng sĩ chiến thắng đại hội điền kinh ở đấu trường Olympiade, Denph, Isme, Memee. Thơ ông bày tỏ một tâm hồn cao thượng, niềm tự hào và ý chí thống nhất đất nước.

Sapho là nữ thi sĩ duy nhất mừng danh vào khoảng cuối thế kỷ VII tr. CN. Người ta gọi bà là « hiện tượng kì diệu» của thi ca và « nữ thần thơ số 10 ». Tình yêu là chủ đề chính của thơ bà:

Với tôi, chàng sánh tựa thần linh
Người ngồi bên em đấy,
người tận hưởng giọng nói em êm ái
và những niềm vui.
Tiếng cười ai làm tan nát tim tôi,
Và khiến môi tôi run rẩy.
Vừa thoát nhìn thấy mặt em

Tôi tắt nghẹn lời
lưỡi tôi khô trong miệng
Một ngọn lửa âm thầm đốt dưới làn da
Tai đâu còn nghe được nữa
mắt tôi giờ đã mù loà
Mình ướt đầm mồ hôi
Tôi run lên lẩy bẩy
Và xanh hơn màu cỏ lá
Tôi nghĩ rằng tôi sẽ từ già cõi đời “

Bi kịch ra đời là do sự kết hợp sử thi và thơ trữ tình, trực tiếp bắt nguồn từ lễ tế thần rượu nho Dionisote. Theo cuốn Poetic (thi pháp) của Aristote thì nhà viết kịch đầu tiên đưa ban đồng ca đi lưu diễn là Thespis với vở " Milet thất thủ". Ba nhà soạn kịch tiêu biểu cho ba giai đoạn là Eschille, Sophocle và Euripide.

Hài kịch cũng phát triển với cảm hứng nảy sinh từ thể chế dân chủ, tiêu biểu là nhà viết kịch Aristophan.

Truyện ngụ ngôn của Esop- tác giả 350 truyện ngắn ngụ ngôn đặc sắc. Nhờ tài sáng tác và kể chuyện, Esop vốn là một người nô lệ xấu xí đã được chủ nô giải phóng (lão chủ nô là triết gia Samien Latmonde). Ông lên đài danh vọng nhưng cuối cùng phải chết bi thảm vì tài năng (bị bọn buôn thần bán thánh ở đền thờ Denph kết tội báng bổ thần linh phải chịu tử hình). Những truyện quen thuộc như: Con cáo và chùm nho, Con ve và cái kiến, Con chuột và sư tử.

Sử học với các tên tuổi Herodot, Thucidide, Senophon.

Y học có thầy thuốc Hypocrat và 10 lời thề còn mãi đến hôm nay trong tất cả các trường y khoa trên thế giới.

Triết học là thành tựu rực rỡ từ thế kỉ VI tr. C.N với nhiều triết gia lớn theo hai phái duy tâm và duy vật: Thales de Milet, một trong 7 người hiền Hi Lạp, ông là nhà bác học, triết gia, nhà toán học. Ông viết: " thế giới là do vật chất tạo thành", ông đã phá mê tín và thần thánh. Heraclite khẳng định tư tưởng biện chứng: "người ta không thể tắm hai lần trên một dòng sông" Empedocle và Democrite đề ra thuyết nguyên tố.

Socrate bị buộc tội vô thần phải uống thuốc độc chết trong nhà tù, ông từng nói câu nổi tiếng: "tôi biết rằng tôi không biết gì hết", "anh hãy tự biết lấy mình". Thái độ hoài nghi tất cả chính là sự khẳng định trí tuệ con người.

Platon phát triển triết học duy tâm đến mức cao nhất, học trò của ông là Aristote đã thu tóm và tổng kết toàn bộ triết học và khoa học Hi Lạp thời bấy giờ. Mặc dù là "kẻ đi lầm đường", Aristote vẫn là bộ bách khoa toàn thư của thời cổ đại Hi Lạp. Sau ông là Epiqueure với thuyết duy vật nguyên tử lượng chống lại toàn bộ

tôn giáo và mọi mê tín. Marx và Engels coi ông là “người duy nhất thời cổ đại muốn đem lại ánh sáng cho trí tuệ con người”.

Năm 323 (tr C.N) cái chết bất ngờ của vua Alexandre Đại đế kéo theo sự sụp đổ của đế quốc Hi Lạp. Kế đó đế quốc La Mã lên ngôi bên kia bờ Địa Trung Hải làm lu mờ thiên tài Hi Lạp. Hi Lạp bị thôn tính trở thành một tỉnh của La Mã từ thế kỉ I tr. C.N

Đến thế kỉ VI, đế quốc La Mã cũng sụp đổ, một nước Hi Lạp thiên chúa giáo ra đời. Từ đây ở Hi Lạp, văn học nghệ thuật cũng như văn hóa nói chung trở nên thấp kém, không nối tiếp và phát huy được truyền thống huy hoàng cổ đại nữa.

Chương II: Thần thoại Hi Lạp

Thần thoại Hi Lạp là một hệ thống các truyện kể phong phú đẹp để xếp vào hàng những truyện hay nhất thế giới. Trước khi có chữ viết, người Hi Lạp đã sáng tác những câu chuyện kì diệu để gửi vào đó nhận thức về thế giới, kinh nghiệm sống và ước mơ và khát vọng.

Đó là quá trình chinh phục thiên nhiên kéo dài vô cùng chậm chạp vì trình độ lao động còn thấp, công cụ lao động thô sơ.

Trong truyện, người Hi Lạp lấy mình làm thước đo vũ trụ, dùng tưởng tượng để giải thích tự nhiên và chinh phục nó cho thỏa nguyện vọng của mình.

Tư tưởng của thần thoại (ý thức hệ) là chủ nghĩa thần linh“. Mọi hiện tượng và vật thể đều được gán cho sức sống và sức mạnh thần bí.

Mặt khác, thần thoại vẫn đậm màu sắc hiện thực và duy vật thô sơ.

Thần thoại có tư duy cao về hình thức nghệ thuật và nội dung nhân văn, ý nghĩa triết lí

Phân loại

Có thể chia hệ thống thần thoại Hi Lạp ra ba nhóm:

Nhóm 1: truyện về các gia hệ thần

Nhóm 2: truyện về các thành bang và vua chúa

Nhóm 3: truyện về các anh hùng, nghệ nhân, nghệ sĩ.

NHÓM 1: TRUYỆN VỀ CÁC GIA HỆ THẦN

Phản ánh sự ra đời của các dòng họ thần thánh đầu tiên. Gồm các sự tích của 4 gia hệ thần:

1. Gia hệ thần Chaos - sự mở đầu thế giới.
2. Gia hệ thần Uranos - vũ trụ

3. Gia hệ thần Cronos - bầu trời

4. Gia hệ thần Zeus (Jupiter) - chúa tể thần linh.

Thần Chaos là một khối hỗn mang và vực thẳm mênh mông, tối đen.

Thần đẻ ra thần Đất Mẹ (Gaea) có bộ ngực mênh mông, nơi sinh sống của vạn vật.

Thần Chaos còn sinh ra địa ngục, thần Nix - đêm tối mịt mù, thần Eros thần tình yêu - đưa con út của Chaos.

Nix lại đẻ ra thần khí Eter bất diệt và Hermer - thần ánh sáng.

Năm vị thần đó là nguyên lí sinh sôi nảy nở của vạn vật.

Thần Uranos:

Thần đất Gaea lại kết hôn với bầu trời (Uranos), họ sinh được nhiều con khổng lồ, gồm ba nhóm:

Nhóm titan: sáu nam thần khổng lồ và titanid: sáu nữ thần

Nhóm ba thần Ciclope khổng lồ có một mắt ở trán, hung bạo, khéo léo, làm thợ rèn.

Ba quỷ thần Hecatonchires có một trăm tay và năm chục cái đầu.

Các vị thần titan và titanid kết hôn với nhau sinh ra các thần tiên sông biển núi, trăng sao, gió, trật tự, pháp luật, trí tuệ. v.v.

Thần Cronos lật đổ thần Uranos:

Cronos là một titan, thấy mẹ Gaea bất mãn với bố là Uranos về cách đối xử phân biệt ba nhóm con cái liền tức giận rình chém chết Uranos trên giường ngủ.

Nữ thần Gaea còn có nhiều cuộc tình duyên khác sinh ra đủ loại quỷ thần rải khắp nơi.

Thần Zeus ra đời:

Sau khi giết Uranos giành quyền cai quản thế giới, Cronos vẫn chưa yên tâm, ông lo sợ sẽ có ngày một đứa con của mình sẽ cướp ngôi. Để trừ hậu họa, mỗi lần vợ sinh con, ông nuốt hết vào bụng. Vợ là nữ thần Rhea giận dữ lánh tới một hòn đảo, sinh đứa con trai út đặt tên là Zeus. Bà giao cậu bé cho các tiên nữ rừng núi tên Nymph nuôi Zeus bằng sữa dê thần. Các thần che chở Zeus suốt tới khi cậu trưởng thành.

Zeus lật đổ Uranos: Bà nội Gaea và mẹ - Rhea giao sứ mệnh cho Zeus trả thù cho các anh chị bị nuốt. Cuộc giao tranh Zeus và Uranos kéo dài gay go ác liệt. Zeus có vũ khí sấm sét lợi hại. Cuộc chiến kéo dài 10 năm giữa hai phe thần khổng lồ. Phe Zeus đánh bại hoàn toàn các thần titan Gigantos.

Zeus trừng phạt những người họ hàng theo cha. Bà nội Gaea lại tìm cách giải thoát họ. Zeus đưa nhiều vị thần đi đày ở những đảo xa.

Lực lượng của Zeus chiếm lấy đỉnh núi Olympe làm nơi ở của thần linh và cai quản vũ trụ

Nguồn gốc loài người:

Các vị thần lấy vàng nặn ra những người đầu tiên trên trái đất. Thiên nhiên có đủ thức ăn thường xuyên cho họ. Nhưng rồi trải qua thời gian dài, thức ăn cạn dần, cuộc sống khó khăn, loài người đầu tiên ngày càng hư hỏng, xấu xa, ngu dốt. Cuộc sống lại đầy hiểm họa do cả thiên nhiên và con người gây ra.

Vị phúc thần Promethe lấy trộm ngọn lửa thần của Trời đem cho loài người, lại dạy con người dùng lửa để chế tạo công cụ sản xuất và vũ khí hộ thân.

Zeus - chúa tể các vị thần đã trừng phạt titan Promethe - đây là bi kịch đầu tiên của loài người, sự tuần nạn đầu tiên cho quyền làm người.

Nạn hồng thủy:

Loài người càng phát triển càng kiêu ngạo với Trời và thánh thần. Zeus ra lệnh thần Mưa Bão hoạt động liên tục để "rửa sạch" trái đất. Loài người diệt vong, may còn sót lại một cặp vợ chồng là con của titan Promethe. Nhờ phép thuật của cha, họ tiếp tục sinh sôi nảy nở duy trì loài người cư trú khắp vùng Hi Lạp.

Thế giới Olympe - 12 vị thần tối cao:

Thiên đình là thế giới thần linh, trong đó có gia đình thần thánh gồm 12 vị tối cao.

1. Zeus (còn gọi Jupiter) - thần Sấm sét - chúa tể thần linh
2. Hera - vợ Zeus, cai quản hôn nhân, bảo vệ bà mẹ trẻ em
3. Hadex - cai quản âm phủ
4. Pozeidon (Neptune) - cai quản biển khơi.
5. Demeter - nữ thần cai quản chăn nuôi và trồng trọt
6. Herchia - nữ thần cai quản bếp lửa gia đình. Đoàn tụ gia đình
7. Athena (Minerve) - nữ thần trí tuệ, công lí, chiến trận, nghề thủ công và nghệ thuật, con gái riêng của Zeus tự sinh từ bộ não. Độc thân suốt đời.
8. Aphrodite (Venus) - nữ thần sắc đẹp và tình yêu, vợ của thần chiến tranh Arex
9. Hephaistot - thần Lửa - thợ rèn chân thọt, tổ nghề thủ công đồ sắt. Con trai Zeus và Hera, chồng cũ của Venus.
10. Apollon (Heliot) con của Zeus và nữ thần ánh sáng Leto. Thần mặt trời, xạ thủ, nghệ thuật, âm nhạc và chân lí.
11. Arthemis (Diane) - em gái Apollon, nữ xạ thủ có cây cung bạc, độc thân vĩnh viễn.
12. Arex (Mars) - thần Chiến tranh, con của Zeus, chồng sau của Venus.

Con cháu các vị thần:

Các thần có nhiều mối tình vụng trộm với thần và với cả người trần, sinh ra nhiều con cháu. Tiêu biểu là thần Zeus có nhiều cuộc tình do quyền uy và sức mạnh, đặc biệt sinh con với phụ nữ Hi Lạp sinh ra “ bán thần “.

Dionisote (còn gọi Bacchut) là con của Zeus với một người phụ nữ. - chế tạo ra Rượu nho. Sau khi chết, dân chúng ghi ơn lập đền thờ. Zeus cho về thế giới thần linh bất tử. Các vị thần khác cũng chẳng kém chúa tể thần linh, họ có nhiều đứa con “ bí mật “.

Hầu hết con cháu các thần linh đều trở thành dũng sĩ lập nhiều chiến công, thành tích xây dựng thành bang, tiêu diệt quỷ dữ, làm vua chúa các vùng (khoảng 100 thành bang trên đất Hi Lạp cổ)

Con cháu thần thánh còn là những nghệ sĩ, nghệ nhân và những người thợ giỏi nhất.

Có nhiều câu chuyện kể về các dũng sĩ, nghệ sĩ đó.

Chẳng hạn những chuyện về dũng sĩ Perce anh hùng diệt quỷ dữ cứu người, dũng sĩ Heracles (còn gọi Herculles) lập nên 12 kì công, tham dự cuộc chiến tranh thành Troie, anh hùng Thesee xây dựng đô thành Athens (mang tên của nữ thần Athena)...

NHÓM 2: SỰ TÍCH CÁC THÀNH BANG

Truyện sự tích Châu Âu và một số thành bang: vua Agienor thành Sidon, con trai của thần Pozeidon và tiên nữ Okenaid xứ Libie sinh ra. Vua Agienor sinh bốn con trai là Cadmos, Phenicie, Kilice và Phinee và một gái tên là Europe. Nàng xinh đẹp như ánh sáng. Một đêm nằm mơ thấy hai mảnh đất khổng lồ cách nhau một quãng biển rộng, một mảnh gọi là Asie, còn mảnh kia chưa biết gọi là gì. Hai mảnh đất hoá thành hai người phụ nữ tranh nhau dúi dôi giành bắt lấy nàng Europe. Cuối cùng người phụ nữ tên Asie đành thua cuộc. Người kia nuôi dưỡng chăm sóc Europe đến khi trưởng thành... Tỉnh giấc mơ cô kể lại với vua cha. Điềm chẳng lành? Một ngày kia thần Zeus quyến rũ nàng, thần hoá làm một con bò mộng lông vàng óng, đôi sừng cong như vàng trắng, vàng trán toả ánh sáng bạc lấp lánh. Con bò đến gần nàng Europe, dúi đầu vào cánh tay, thè lưỡi liếm bàn tay nàng, quì xuống bên nàng. Hơi thở của nó cũng toả hương thơm ngát. Nàng vuốt ve nó rồi ngồi lên lưng. Bất chợt nó vùng chạy, lao xuống nước biển, nàng gào thét kêu cứu. Con bò bơi trên biển như cá. Những nàng tiên nữ biển cả Nereid lội hai bên rẽ nước hộ tống, Europe vẫn khô ráo khi con bò cập bờ một hòn đảo đô thành tên là Cret. Thần Zeus hiện nguyên hình uy nghiêm đẹp đẽ, tỏ tình với nàng. Sau đó Europe sinh hạ ba người con trai là: Minos, Radamante và Sarpedon. Những người dân xứ đảo này lấy tên nàng đặt tên cho toàn bộ vùng đất phía Tây là Europe nghĩa là châu Âu.

Vua Agenor từ khi nàng Europe mất tích liền sai bốn con trai là Cadmos, Phenicie, Kilice và Phinee và tuyên bố nếu không tìm thấy em gái thì chớ quay về. Vượt bao gian khổ không tìm thấy em gái Europe, mỗi người đi mỗi ngã và khai phá, xây dựng quê hương mới. Đó là những đô thành rải rác ở châu Âu và